

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát và chi phí lập báo cáo KT-KT xây dựng
Công trình: Hạ tầng khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 239/TĐ-KTHT ngày 14/10/2020 và Ban QLDA ĐTXD huyện Triệu Sơn tại tờ trình số 231/TTr-BQLDA ngày 23/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát và chi phí lập báo cáo KT-KT công trình khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn với những nội dung sau:

- 1. Tên công trình:** Khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn.
- 2. Địa điểm xây dựng:** xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- 3. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp III.
- 4. Nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ 7 tỷ đồng, ngân sách huyện và các

nguồn huy động hợp pháp khác.

5. Nội dung nhiệm vụ khảo sát:

5.1. Mục đích:

Cung cấp các tài liệu, chi tiết về địa hình, địa chất, khí tượng – thủy văn khu vực tuyến đường phục vụ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công, tổ chức thi công và lập dự toán công trình.

5.2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Tuyển tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam;
 - 22 TCN 263:2000 - Quy trình khảo sát đường ô tô;
 - TCVN 4054:2005 - đường ô tô - yêu cầu thiết kế;
 - 22TCN 223:1995 - áo đường cứng đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 7957:2008 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - Quy phạm trang bị điện 11 TCN-18-2006;;
- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

5.3. Phạm vi khảo sát:

a) Khảo sát địa hình:

- * *Hệ cao, tọa độ:* Hệ tọa độ sử dụng hệ tọa độ VN2000;
- * *Cấp địa hình và độ chính xác:* Địa hình cấp II.
- * *Bình đồ tuyến:*
 - Đo vẽ bình đồ tuyến: tỷ lệ: 1/500; Khoảng cao đồng mức 1,0m. Lấy rộng về mỗi phía 20m, chiều rộng băng đo 40m.
 - Khối lượng đo vẽ dự kiến: 4ha.
- * *Đo vẽ cắt dọc:*
 - Tỷ lệ đo vẽ đứng: 1/200; tỷ lệ ngang: 1/2.000.
 - Theo dọc tuyến trung bình 20m đóng 1 cọc, những vị trí địa hình thay đổi đóng dày hơn để thể hiện đúng thực tế.
 - Khối lượng dự kiến: 1.000m.
- * *Đo vẽ cắt ngang:*
 - Tỷ lệ đo vẽ: 1/200.
 - Phạm vi đo vẽ: Tất cả các điểm trên cắt dọc đều phải đo cắt ngang, phạm vi lấy từ tim tuyến về mỗi phía 15m. Chiều rộng cắt ngang trung bình 30m.
 - Khối lượng dự kiến: $(1000/20+1)*30m = 1.530m$.
- * *Xây dựng lưới khống chế tọa độ, cao độ:*
 - Xây dựng lưới khống chế mặt bằng, đường truyền cấp 2 bằng thiết bị GPS: khối lượng dự kiến 03 điểm.
 - Đo khống chế độ cao, thủy chuẩn kỹ thuật: Khối lượng dự kiến 2,0 km.
- * *Lập báo cáo khảo sát địa hình:*

- Kết quả khảo sát địa hình bao gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, và các tài liệu liên quan.

b) Khảo sát địa chất:

- Khoan thăm dò tại vị trí xây dựng công trình bằng máy khoan;

- Chiều sâu hố khoan: 7,0m.

- Khối lượng dự kiến: 02 hố x 7,0m = 14,0m.

- Lấy mẫu thí nghiệm 09 chỉ tiêu cơ lý của đất nền ở trạng thái tự nhiên. Cứ 01 hố khoan lấy 03 mẫu đất thí nghiệm. Khối lượng dự kiến: 02x3= 06 mẫu.

- Lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, kết quả phân tích thí nghiệm và các tài liệu liên quan.

c) Công tác khác:

Khảo sát điều tra khí tượng – thủy văn, vị trí mở đất đắp, bãi thải và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương: khối lượng dự kiến 10 công.

5.4. Khối lượng công tác khảo sát dự kiến:

TT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng
	Khảo sát địa hình		
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 1,0m, ĐH cấp II	ha	4,0
2	Đo vẽ cắt dọc, ĐH cấp II	100 m	10,0
3	Đo vẽ cắt ngang, ĐH cấp II	100 m	15,3
4	Đường chuyền cấp 2	điểm	3,0
5	Thủy chuẩn kỹ thuật	km	2,0
	Khảo sát địa chất		
6	Khoan xoay bằng máy trên cạn	m	14,0
7	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng	mẫu	6,0
	Công tác khác		
8	Điều tra số liệu	công	10,0

6. Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 342.702.000 đ

(Ba trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát 76.136.000 đ

- Chi phí lập báo cáo KT-KT (tạm tính) 266.566.000 đ

7. Thời gian thực hiện khảo sát: Quý IV năm 2020.

Điều 2. Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của dự án đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc kho bạc huyện; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Triệu Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính